

TT	PHÁT BIỂU (NHẬN ĐỊNH) GLUCOZƠ – FRUCTOZƠ	Đ – S
1	Glucozơ và saccarozơ đều là cacbohidrat.	
2	Glucozơ và fructozơ là đồng phân của nhau.	
3	Glucozơ được gọi là đường nho do có nhiều trong quả nho chín.	
4	Trong phân tử glucozơ có 4 nhóm ancol (OH).	
5	Trong dung dịch, glucozơ tồn tại chủ yếu ở dạng vòng 6 cạnh (dạng α và β).	
6	Dung dịch glucozơ bị khử bởi AgNO_3 trong NH_3 tạo ra Ag.	
7	Trong dung dịch, glucozơ và fructozơ đều hòa tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$.	
8	Hidro hóa hoàn toàn glucozơ (xúc tác Ni, đun nóng) tạo ra sobitol.	
9	Glucozơ bị thủy phân trong môi trường axit.	
10	Nước ép của quả nho chín có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.	
11	Quá trình làm rượu vang từ quả nho xảy ra phản ứng lên men rượu của glucozơ.	
12	Trong công nghiệp, glucozơ được dùng để tráng ruột phích.	
13	Trong y học, glucozơ được dùng làm thuốc tăng lực cho người già, trẻ em, người ốm.	
14	Trong dung dịch, fructozơ tồn tại chủ yếu ở dạng mạch hở.	
15	Trong mật ong chứa nhiều fructozơ.	
16	Fructozơ là monosaccarit duy nhất có trong mật ong.	
17	Có thể phân biệt glucozơ và fructozơ bằng phản ứng với dung dịch AgNO_3 trong NH_3 .	
18	Có thể dùng nước brom để phân biệt glucozơ và fructozơ.	
19	Fructozơ không có phản ứng tráng bạc.	
TT	PHÁT BIỂU (NHẬN ĐỊNH) SACCAROZƠ	Đ – S
1	Ở điều kiện thường, saccarozơ là chất rắn kết tinh.	
2	Saccarozơ không tham gia phản ứng thủy phân.	
3	Thủy phân saccarozơ chỉ thu được glucozơ.	
4	Saccarozơ có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.	
5	Dung dịch saccarozơ phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo dung dịch màu xanh lam.	
6	Saccarozơ bị hóa đen trong H_2SO_4 đặc.	
7	Trong công nghiệp dược phẩm, saccarozơ được dùng để pha chế thuốc.	
8	Sản phẩm của phản ứng thủy phân saccarozơ được dùng trong kỹ thuật tráng gương.	
TT	PHÁT BIỂU (NHẬN ĐỊNH) TINH BỘT	Đ – S
1	Tinh bột thuộc loại polisaccarit.	
2	Amilopectin trong tinh bột chỉ cho các liên kết α -1,4-glicozit.	
3	Amilopectin có cấu trúc mạch phân nhánh.	
4	Tinh bột được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp.	
5	Thủy phân hoàn toàn tinh bột trong dung dịch H_2SO_4 , đun nóng, tạo ra fructozơ.	
6	Tinh bột bị thủy phân khi có xúc tác axit hoặc enzym.	
7	Nếu nhỏ dung dịch I_2 vào lát cắt của quả chuối xanh thì xuất hiện màu xanh tím.	
8	Trong quá trình sản xuất etanol từ tinh bột, xảy ra phản ứng thủy phân và lên men rượu.	
9	Tinh bột là một trong những lương thực cơ bản của con người.	

10	Quá trình chuyển hóa tinh bột trong cơ thể người có xảy ra phản ứng thủy phân.	
TT	PHÁT BIỂU (NHẬN ĐỊNH) XENLULOZƠ	Đ – S
1	Thành phần chính của bông nõn là xenlulozơ.	
2	Xenlulozơ tan tốt trong nước và etanol.	
3	Phân tử xenlulozơ được cấu tạo từ các gốc fructozơ.	
4	Tinh bột và xenlulozơ là đồng phân cấu tạo của nhau.	
5	Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit.	
6	Xenlulozơ bị thủy phân trong dung dịch kiềm đun nóng.	
7	Khi rót axit sunfuric đặc vào vải cotton (sợi bông) thì chỗ vải đó sẽ bị đen rồi thủng.	
8	Xenlulozơ trinitrat là nguyên liệu để sản xuất tơ nhân tạo và chế tạo thuốc súng không khói.	
9	Xenlulozơ điaxetat được dùng làm thuốc súng không khói.	